

QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ NHỮNG ĐIỀU KIỆN ĐỂ GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ VIỆT NAM

TS ĐỖ MINH TỨ

Khoa Lý luận chính trị, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày nhận:

4-1-2024

Ngày thẩm định, đánh giá:

26-1-2024

Ngày duyệt đăng:

6-2-2024

Tóm tắt: Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đặt nhiệm vụ giải phóng phụ nữ gắn liền với sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, giai cấp và giải phóng con người. Người đánh giá cao vai trò và những đóng góp to lớn của phụ nữ trong thực tiễn cách mạng, coi họ là một lực lượng cách mạng quan trọng. Vấn đề giải phóng phụ nữ là một bộ phận thống nhất, xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh, thể hiện rõ tư tưởng nhân văn cao cả của Người. Bài viết phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về những điều kiện để giải phóng phụ nữ, qua đó góp phần làm sáng tỏ một trong những cơ sở lý luận quan trọng cho việc thực hiện bình đẳng giới ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa:

Hồ Chí Minh; điều kiện giải phóng phụ nữ

1. Muốn giải phóng phụ nữ trước hết phải giải phóng dân tộc

Ở nhiều bài viết, tác phẩm được xuất bản trong những năm 20 của thế kỷ XX như *Vực thẳm thuộc địa, Tâm địa thực dân, Bình đẳng, Công cuộc khai hóa giết người, Đông Dương...*, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã lên án mạnh mẽ chế độ cai trị hà khắc, sự bóc lột tàn bạo của thực dân Pháp ở Đông Dương “không chỉ tước đoạt đi những quyền chính trị của chúng ta, mà chúng còn làm cho chúng ta khốn khổ bần cùng”¹. Chúng cướp đi mọi

thứ có giá trị như ruộng đất, của cải, tước bỏ hết mọi quyền lợi trong đó có cả quyền tự do thân thể của người dân mà chúng vẫn rêu rao dưới những mỹ từ “tự do, bình đẳng, bác ái”. Người dân thuộc địa nói chung, phụ nữ ở các nước thuộc địa nói riêng bị cái “văn minh” của người da trắng biến thành những “công cụ biết nói”, nhằm phục vụ cho sự phồn thịnh của chế độ tư bản ở chính quốc. Dưới chế độ thực dân, tính mạng con người chưa bao giờ rẻ rúng đến như vậy, bọn thực dân Pháp “coi tính mạng người Đông Dương như cỏ rác,

muốn thì chúng tước đoạt của cải, thích thì chúng bắn giết”². Khi cả dân tộc đang bị đọa đày, đau khổ thì phụ nữ với tư cách là một nửa dân tộc, tất nhiên cũng không thoát khỏi bị áp bức và tước đoạt dã man đó, thậm chí họ còn bị áp bức nặng nề hơn. Điều này đã được Hồ Chí Minh khẳng định: “Dưới chế độ thực dân và phong kiến, nhân dân ta bị áp bức, bóc lột, thì phụ nữ ta bị áp bức, bóc lột càng nặng nề hơn”³. Người vô cùng xót xa khi nhận thấy: “Không một chỗ nào người phụ nữ thoát khỏi những hành động bạo ngược. Ngoài phố, trong nhà, giữa chợ hay ở thôn quê, đâu đâu họ cũng vấp phải những hành động tàn nhẫn của bọn quan cai trị, sĩ quan, cảnh binh, nhân viên nhà đoan, nhà ga. Một người Âu mắng một phụ nữ An Nam là *con đĩ*, *con bú dũ* là một việc thông thường”⁴.

Thân phận của người phụ nữ ở nước thuộc địa không tách rời khỏi số phận của dân tộc bị phụ thuộc. Do đó, muốn giải phóng phụ nữ thì điều quan trọng nhất là phải giải phóng dân tộc, dân tộc độc lập thì phụ nữ mới được giải phóng. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Đàn bà con gái cũng nằm trong nhân dân. Nếu cả dân tộc được tự do, đương nhiên họ cũng được tự do. Ngược lại nếu dân tộc còn trong cảnh nô lệ thì họ và con cái họ cũng sẽ sống trong cảnh nô lệ”⁵. Tháng 8-1945, cuộc cách mạng vĩ đại của dân tộc thành công, Việt Nam thoát khỏi xiềng xích của chế độ thực dân, phong kiến tay sai, phụ nữ Việt Nam không chỉ được giải phóng cùng dân tộc mà địa vị của họ còn được nâng lên ngang hàng với địa vị của người đàn ông. Phụ nữ không chỉ có quyền của một con người, mà lần đầu tiên trong lịch sử họ còn được hưởng đầy đủ quyền lợi của người công dân, của người chủ đất nước, được tự do ứng cử và tham gia bầu cử.

Như vậy, trong tư tưởng của Hồ Chí Minh, giải phóng phụ nữ và giải phóng dân tộc có mối quan hệ biện chứng với nhau, trong đó giải phóng dân tộc để mang lại quyền lợi cho toàn thể quốc gia dân tộc là cái chung, là vấn đề trên hết, trước hết. Tại HNTƯ 8 (5-1941) do Hồ Chí Minh triệu tập và chủ trì, Đảng đã khẳng định: “Trong lúc này, quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới sự sinh tử, tồn vong của quốc gia, dân tộc. Trong lúc này, nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi lại được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”⁶. Giải phóng phụ nữ chính là cái riêng, là “quyền lợi của bộ phận” nằm trong quyền lợi chung của toàn dân tộc. Quyền lợi của giai cấp, bộ phận luôn gắn chặt với lợi ích của quốc gia dân tộc. Do đó, giải phóng dân tộc chính là điều kiện đầu tiên, quan trọng nhất để giải phóng phụ nữ.

2. Giải phóng phụ nữ phải đi đôi với sự tiến bộ về chính trị, kinh tế, văn hóa, pháp luật theo con đường XHCN

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc phải gắn với tự do, hạnh phúc của nhân dân. Người khẳng định, “nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”⁷. Trong đó, phụ nữ chiếm một nửa tổng số nhân dân và tất nhiên họ cũng có quyền được hưởng tự do, hạnh phúc. Hồ Chí Minh đã sớm nhận thấy vai trò, sức mạnh của phụ nữ và luôn tạo mọi điều để họ đóng góp tài năng, trí tuệ cho cách mạng, cho đất nước. Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã chứng minh “phụ nữ ta đã góp phần khá lớn làm cho cách mạng thành công, kháng chiến

thắng lợi về vang”⁸. Chính vì vậy, họ xứng đáng được hưởng những quyền lợi vốn có của một con người, của một công dân. Để phụ nữ được thực sự giải phóng, được hưởng đầy đủ quyền con người, quyền công dân, cần thực hiện cuộc cách mạng với mục tiêu như Hồ Chí Minh chỉ rõ, đó là một chế độ dân chủ mới với “sự tiến bộ về chính trị, kinh tế, văn hóa, pháp luật”⁹. Điều đó cho thấy, chỉ khi chính trị, kinh tế, văn hóa, pháp luật có sự tiến bộ thì những quyền lợi của phụ nữ mới được đảm bảo.

Để chính trị, kinh tế, văn hóa, pháp luật có sự tiến bộ nhanh chóng, tất yếu phải đi theo con đường CNXH. Cách mạng Tháng Mười Nga (1917) chính là cơ sở thực tiễn cho con đường này. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Chính nhờ cuộc cách mạng này mà sự giải phóng phụ nữ sẽ có giá trị và có những ý nghĩa đầy đủ, trọn vẹn”¹⁰. CNXH không chỉ đem lại lợi ích chung cho dân tộc mà nó còn thúc đẩy sự tiến bộ về mọi mặt, sự tiến bộ ấy chính là điều kiện để giải phóng hoàn toàn phụ nữ, thực hiện mục tiêu “nam nữ bình quyền” như Đảng nêu ra trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên. Đi theo con đường đó, “dưới chế độ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, phụ nữ ta đã được bình quyền về mọi mặt chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa”¹¹. Trong bài “Nói chuyện tại Hội nghị các đại biểu phụ nữ tham gia công tác chính quyền toàn miền Bắc”, ngày 1-8-1960, Người đã khẳng định rằng: “Có so sánh hoàn cảnh phụ nữ ta bây giờ và hoàn cảnh phụ nữ ta trước khi giải phóng, chúng ta mới thấy rõ, từ ngày nước ta được giải phóng đến nay, phụ nữ đều tiến bộ rõ về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội”¹².

Về địa vị chính trị, trước cách mạng, phụ nữ bị xem thường trong gia đình cũng như ngoài xã hội; sau cách mạng, phụ nữ không chỉ được tự do, có những quyền lợi của một con người, một

công dân mà còn có địa vị chính trị bình đẳng với nam giới, kể cả tham gia chính quyền. Hồ Chí Minh chỉ rõ sự tiến bộ như sau: “phụ nữ ta hiện nay tham gia chính quyền ngày càng nhiều. Thời kỳ thuộc Pháp, phụ nữ ta làm gì được tham gia chính quyền. Nhưng đến nay, số phụ nữ hiện công tác ở các cơ quan trung ương đã có trên 5.000 người, ở huyện, xã có hơn 16.000 người và các tỉnh có hơn 330 người, đặc biệt trong Quốc hội khóa II này có 53 đại biểu phụ nữ”¹³.

Về địa vị kinh tế, Hồ Chí Minh cho rằng, “Kinh tế của ta càng phát triển, nhà ăn công cộng càng thêm nhiều, thì phụ nữ sẽ rảnh rang để tham gia lao động. Như vậy, phụ nữ mới thật được giải phóng, nam nữ mới thật là bình quyền”¹⁴. Sự phát triển của kinh tế sẽ giúp cho người phụ nữ bước ra khỏi cái bếp vốn gắn chặt với thân phận của họ trước đây trong gia đình, tham gia đóng góp vào sự phát triển của cách mạng, của đất nước. Cũng nhờ đó mà tài năng, sức lực của phụ nữ được giải phóng, giúp họ có thể làm được những công việc mà vốn dĩ được mặc định là công việc của đàn ông. Qua đó cũng nâng cao hơn nữa địa vị của phụ nữ.

Về văn hóa, sự tiến bộ được thể hiện trước hết “Trong phong trào phát triển bình dân học vụ, phụ nữ chiếm một phần lớn trong số người dạy cũng như trong số người học”¹⁵. Trong các cấp học, bậc học, phụ nữ cũng tham gia ngày càng đông đảo. Hồ Chí Minh cho rằng: “Số cháu gái trước kia đi học ít, nay ở các trường trung học, đại học và các cháu đi học ở nước ngoài ngày càng nhiều”¹⁶. Cũng chính nhờ sự tiến bộ về văn hóa đó mà trình độ của người phụ nữ ngày càng được nâng, lên và có khả năng “gánh vác những trách nhiệm nặng như làm thẩm phán, chánh án, giám đốc, v.v.”¹⁷. Sự tiến bộ này không chỉ góp phần củng cố quyền lợi của phụ nữ, tự bảo vệ những quyền

lợi chính đáng của bản thân mình mà còn khẳng định vị trí của phụ nữ trong gia đình và xã hội.

Về pháp luật, Hồ Chí Minh khẳng định: “pháp luật của Nhà nước ta đã quy định đàn bà cũng có mọi quyền lợi như đàn ông”¹⁸. Người cho rằng, “Luật lấy vợ lấy chồng nhằm giải phóng phụ nữ, tức là giải phóng phân nửa xã hội”¹⁹. Pháp luật không chỉ là văn bản pháp lý công nhận địa vị của phụ nữ mà còn là công cụ để bảo vệ quyền lợi của phụ nữ. Người nói: “Chế độ bây giờ khác xã hội phong kiến trước, nếu vẫn còn xảy ra đánh vợ thì các cô và thanh niên phải đấu tranh chống lại, các cô và các cháu thanh niên có pháp luật trong tay”²⁰. Trong xã hội thực dân, phong kiến, quyền lợi, địa vị của người phụ nữ rất thấp, pháp luật cũng không đứng về phía họ hay bảo vệ cho quyền lợi của họ. Với sự tiến bộ, ưu việt của chế độ mới, quyền lợi của phụ nữ được pháp luật bảo vệ.

Sự tiến bộ về chính trị, kinh tế, văn hóa, pháp luật chính là điều kiện để thực

thi và bảo vệ quyền lợi của phụ nữ, thúc đẩy họ tham gia ngày càng tích cực hơn vào mọi mặt của đời sống xã hội. Nếu không có sự tiến bộ ấy, phụ nữ không thể thực hiện được quyền bình đẳng của mình cũng như khẳng định vị trí, vai trò trong xã hội. Hồ Chí Minh cho rằng, sự tiến bộ xã hội đã đưa “Phụ nữ ta tham gia ngày càng đông và càng đặc lực trong các ngành kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội..., phụ nữ đã thật sự làm chủ Nhà nước”²¹, làm chủ bản thân và cuộc đời

mình. Chế độ XHCN mang lại cho con người nói chung, phụ nữ nói riêng sự bình đẳng, tự do và hạnh phúc thực sự, tạo điều kiện cho phụ nữ tham gia tích cực vào các lĩnh vực của đời sống xã hội.

3. Sự nghiệp giải phóng phụ nữ thành công phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng

Trên hành trình tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc, qua khảo nghiệm thực tế, Hồ

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Đảng và Chính phủ ta luôn luôn chú ý nâng cao địa vị của phụ nữ”, “rất hoan nghênh, sẵn sàng cất nhắc và giao cho phụ nữ những chức trách quan trọng”. “Chị em phụ nữ ta phải nhận rõ địa vị làm người chủ và nhiệm vụ người làm chủ nước nhà”. Trong công cuộc xây dựng đất nước, phụ nữ “phải có quyết tâm mới, đạo đức mới, tác phong mới để làm trọn nghĩa vụ mới của mình là góp phần xứng đáng vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà”.

Chí Minh nhận thấy, “Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mệnh Nga là đã thành công, và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc tự do, bình đẳng thật...”²². Mà cách mạng Nga là cuộc cách mạng tiến lên CNXH. Điều đó cho thấy trong tư tưởng Hồ Chí Minh, làm cách mạng không chỉ để đòi lại độc lập, mà làm cách mạng còn để đem lại tự do, bình đẳng, hạnh phúc cho nhân dân, trong đó có phụ nữ. Hồ Chí Minh khẳng định: “vì quyền lợi

của đàn bà con gái An Nam mà chúng ta làm cách mạng”²³. Tuy nhiên, để cuộc cách mạng theo con đường cách mạng vô sản được thành công, tất yếu phải có sự lãnh đạo của một Đảng cách mạng chân chính, Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Thực tiễn lịch sử Việt Nam trong thế kỷ XX cũng đã chứng minh, chỉ có Đảng Cộng sản Việt Nam mới đủ sức lãnh đạo cuộc cách mạng giải phóng dân tộc đi đến thành công; chỉ khi cách mạng thành công,

dân tộc được giải phóng, thì phụ nữ mới được giải phóng. Thực tiễn đó cũng chỉ ra rằng, Đảng Cộng sản Việt Nam là tổ chức chính trị duy nhất lúc bấy giờ coi giải phóng phụ nữ là một mục tiêu cách mạng của mình. Chính vì vậy mà ngay từ khi mới thành lập Đảng, *Chánh cương vắn tắt của Đảng* đã nêu rõ, cách mạng Việt Nam sẽ thực hiện “nam nữ bình quyền”²⁴. Đến khi dân tộc ta giành được độc lập, chủ trương trên của Đảng đã được Nhà nước thể chế hóa trong bản Hiến pháp đầu tiên, năm 1946 của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đó là những minh chứng rõ, chỉ khi có Đảng lãnh đạo, phụ nữ mới được giải phóng, được bình đẳng với nam giới về mọi mặt.

Không chỉ quan tâm giải phóng phụ nữ, Đảng Cộng sản Việt Nam còn nhận thấy vai trò, sức mạnh của phụ nữ và luôn luôn chú ý nâng cao địa vị của họ để phụ nữ đóng góp nhiều hơn vào sự phát triển của đất nước. Nói chuyện tại Hội nghị các đại biểu phụ nữ tham gia công tác chính quyền toàn miền Bắc, ngày 1-8-1960, Hồ Chí Minh nói: “Hiện nay phụ nữ đã có người gánh vác những trách nhiệm nặng như làm thẩm phán, chánh án, giám đốc, v.v.. Số cháu gái trước kia đi học ít, nay ở các trường trung học, đại học và các cháu đi học ở nước ngoài ngày càng nhiều. Điều đó chứng tỏ Đảng, Chính phủ và nhân dân ta rất xem trọng vai trò phụ nữ và đó cũng là một thắng lợi của nhân dân ta...”²⁵. Người cũng đã khẳng định: “An Nam cách mệnh cũng phải có nữ giới tham gia mới thành công”²⁶, bởi “phụ nữ ta là một lực lượng rất lớn, đã anh dũng trong kháng chiến cũng như trong cách mạng, không có phụ nữ, riêng nam giới không thể làm nổi công cuộc cách mạng”²⁷. Trong công cuộc xây dựng đất nước, “phụ nữ là một lực lượng lao động rất quan trọng”²⁸, khéo vận động, tổ chức thì họ sẽ có những đóng góp to lớn đối với xã hội.

Trên thực tế, “Đảng và Chính phủ ta luôn luôn chú ý nâng cao địa vị của phụ nữ”²⁹, “rất hoan nghênh, sẵn sàng cất nhắc và giao cho phụ nữ những chức trách quan trọng”³⁰. Những quan điểm trên không chỉ nâng cao địa vị của phụ nữ mà còn phát huy vai trò, trí tuệ, sức mạnh của họ cho cách mạng, cho đất nước. Ở Quốc hội khóa II, trong 362 đại biểu miền Bắc thì có 49 đại biểu phụ nữ. Trong cuộc tổng tuyển cử Quốc hội khóa III, có 447 người được giới thiệu ra ứng cử thì 85 người là phụ nữ... Trong hàng ngũ về vang những anh hùng quân đội, anh hùng lao động, chiến sĩ thi đua và lao động tiên tiến đều có phụ nữ. Phụ nữ ta tham gia ngày càng đông và càng đặc lực trong các ngành kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. “Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phụ nữ ta đã góp phần khá lớn làm cho cách mạng thành công, kháng chiến thắng lợi về vang”³¹. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phụ nữ không chỉ thoát khỏi sự kìm kẹp của chế độ thực dân, tư tưởng phong kiến lạc hậu mà họ còn bước ra khỏi “cái nhà”, “cái bếp”, trực tiếp tham gia vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Chính vì nhận thấy vai trò, sức mạnh to lớn của phụ nữ mà trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, đã huy động được sức mạnh của toàn dân tộc tham gia, trong đó có phụ nữ có công lao to lớn.

Tuy nhiên, để phụ nữ ngày càng tham gia tích cực và có hiệu quả vào công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng đất nước, phát huy tối đa tài năng, trí tuệ của mình vào sự nghiệp chung của dân tộc qua đó tự giải phóng bản thân, Đảng phải có trách nhiệm bồi dưỡng họ. Hồ Chí Minh khẳng định, “Muốn phụ nữ đảm nhiệm, thì phải bồi dưỡng cho phụ nữ”³². Để lý giải cho việc này, Người cho rằng, “Phụ nữ ta cũng có tài có sức, nhưng vì bị bọn thực dân áp bức 80 năm qua”³³ nên tài

sức đó không thể phát huy dẫn đến “một số nhược điểm như bỡ ngỡ, lúng túng, tự ti, thiếu tin tưởng vào khả năng của mình”³⁴. Từ đó, Người yêu cầu: “phải có phương pháp đào tạo và giúp đỡ để nâng cao hơn nữa địa vị của phụ nữ”³⁵, “xóa bỏ cái tâm lý tự ti và ỷ lại”³⁶ của họ, “Đảng và Chính phủ cần phải có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ để ngày thêm nhiều phụ nữ phụ trách mọi công việc kể cả công việc lãnh đạo”³⁷. Không chỉ quan tâm đến việc giải phóng phụ nữ khỏi ách áp bức của chế độ thực dân phong kiến, Đảng còn chủ trương giúp đỡ bồi dưỡng phụ nữ để họ làm tốt vai trò làm chủ nước nhà và hưởng đầy đủ quyền bình đẳng.

4. Ý thức, trách nhiệm, tinh thần phấn đấu của chính phụ nữ trong cuộc đấu tranh giải phóng bản thân

Năm 1926, trong bài “Mục dành cho phụ nữ: Về sự bất công”, Nguyễn Ái Quốc đã chỉ rõ thân phận thấp kém của người phụ nữ trong xã hội phong kiến phương Đông dưới ảnh hưởng của tư tưởng Nho giáo: “Ở An Nam, chúng ta nói: Đàn bà phải quanh quẩn trong bếp. Trong xã hội và trong gia đình, người phụ nữ bị hạ thấp tột bậc và không được hưởng chút quyền gì”³⁸. Người phụ nữ với những định kiến của xã hội đã chấp nhận địa vị thấp kém của mình, không biết được quyền lợi của bản thân và không bao giờ dám đấu tranh cho cái quyền lợi vốn có của một con người. Khi Việt Nam bị xâm lược và biến thành thuộc địa của thực dân Pháp, địa vị của phụ nữ vốn đã thấp kém, thêm ách thống trị của thực dân lại càng thấp kém hơn nữa. Hồ Chí Minh khẳng định: “Dưới chế độ phong kiến và thực dân, phụ nữ bị áp bức tàn tệ. Ngoài xã hội thì phụ nữ bị xem khinh như nô lệ. Ở gia đình thì họ bị

kìm hãm trong xiềng xích “tam tòng”³⁹. Ngay cả quyền đi học, quyền hiểu biết của phụ nữ cũng bị hạn chế trong vòng cương tỏa của Nho giáo và chế độ thực dân. Người đã kêu gọi: “Hỡi chị em! Vì sao chị em lại phải chịu sự áp bức bất công này?”⁴⁰. Để đòi lại quyền lợi vốn có cho phụ nữ, thực hiện nam nữ bình quyền, giải phóng phụ nữ khỏi ách áp bức của chủ nghĩa thực dân và những ràng buộc của lễ giáo phong kiến, phụ nữ phải ý thức được quyền lợi thấy được trách nhiệm của bản thân và phải nỗ lực đấu tranh để giành và bảo vệ lấy quyền lợi đó. Khi đất nước chưa được độc lập, phụ nữ muốn giải phóng bản thân mình, thì trước hết là tham gia vào cuộc cách mạng giải phóng dân tộc do Đảng lãnh đạo, vì “Đó là một cuộc cách mạng đưa đến quyền bình đẳng thật sự cho phụ nữ”⁴¹. Người kêu gọi:

“Chị em cả trẻ đến già

Cùng nhau đoàn kết đặng mà đấu tranh.

Đua nhau vào Hội Việt Minh

Trước giúp nước, sau giúp mình mới nên”⁴².

Khi đất nước giành được độc lập, trong bản *Tuyên ngôn Độc lập* (1945), Hồ Chí Minh đã trích dẫn bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1791 “*Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi, và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi*”⁴³ để làm căn cứ khẳng định cho quyền bình đẳng của mỗi con người, trong đó có phụ nữ. Từ đó, Hồ Chí Minh nhất quán cho rằng:

“Đàn bà cũng được tự do,

Bất phân nam nữ, đều cho bình quyền”⁴⁴.

Người động viên phụ nữ tham gia tích cực vào công việc quốc gia, vừa là để đóng góp tài sức cho đất nước, vừa để giải phóng hoàn toàn bản thân. Người khẳng định: “Phụ nữ ta cũng có tài có sức, nhưng vì bị bọn thực dân áp bức 80 năm qua, cho nên phụ nữ ta còn ít

người tham gia các ngành hoạt động⁴⁵. Nay nước nhà đã được độc lập, nhân dân đã được tự do, xiềng xích phong kiến, thực dân đã bị nhân dân ta phá bỏ, “Về các phương diện kinh tế, chính trị, văn hóa, đàn bà đều được bình đẳng với đàn ông⁴⁶ từ trong gia đình đến ngoài xã hội. Phát biểu tại phiên họp bế mạc Kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (11-1946), nói về việc thảo luận thành công bản Hiến pháp đầu tiên trong lịch sử nước nhà, Người khẳng định: “Hiến pháp đó tuyên bố với thế giới: phụ nữ Việt Nam đã được đứng ngang hàng với đàn ông để được hưởng chung mọi quyền tự do của một công dân⁴⁷. Từ địa vị nô lệ trong xã hội, tụt tụt trong gia đình, bị đối xử tàn tệ, bị coi khinh, không có quyền ăn nói, trở thành người làm chủ bản thân, chủ đất nước, đối với chị em còn chút bỡ ngỡ, lúng túng, tự ti, thiếu tin tưởng vào khả năng của mình nên còn ngại đấu tranh cho quyền lợi của mình. Do đó, Người căn dặn: “chị em phụ nữ ta phải nhận rõ địa vị làm người chủ và nhiệm vụ người làm chủ nước nhà⁴⁸, phải luôn ý thức được quyền lợi của mình. Hồ Chí Minh cũng yêu cầu phụ nữ phải có ý thức đấu tranh cho quyền lợi của mình, trước hết “Mình phải tôn trọng quyền của mình⁴⁹, “phải tự mình phấn đấu giữ gìn quyền bình đẳng với đàn ông⁵⁰, “phải có chí tự cường tự lập, phải đấu tranh để bảo vệ quyền lợi của mình⁵¹. Nếu phụ nữ không tự mình vươn lên, không chứng tỏ được năng lực của mình, không có ý thức giữ gìn quyền lợi cho bản thân mình thì những quyền lợi ấy không ai tôn trọng và cũng sẽ không thực hiện được.

Do đó, theo Người, chị em phụ nữ phải cố gắng vươn lên để xóa bỏ tư tưởng bảo thủ, tâm lý tự ti, ý lại, “có như thế thì ... sẽ thực hiện 100% bình quyền, bình đẳng⁵². Bên cạnh đó,

Người cũng yêu cầu trong công cuộc xây dựng đất nước, chị em phụ nữ “phải có quyết tâm mới, đạo đức mới, tác phong mới để làm trọn nghĩa vụ mới của mình là góp phần xứng đáng vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà⁵³.

Giải phóng phụ nữ hướng tới bình đẳng giới ở Việt Nam là một trong những mục tiêu chiến lược của Đảng Cộng sản Việt Nam từ khi ra đời cho đến nay. Để thực hiện được mục tiêu này cần phải giữ vững độc lập dân tộc, đồng thời xây dựng và phát triển đất nước ngày càng giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Trong quá trình đó, phụ nữ phải không ngừng phấn đấu vươn lên làm chủ vận mệnh của mình, làm chủ đất nước.

-
- 1, 2, 4, 5, 10, 22, 23, 26, 38, 40. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 2, tr. 498, 395-396, 114, 506, 7, 304, 506, 315, 512, 512
- 3, 8, 18, 21, 24, 28, 31, 52. *Sđđ*, T. 14, tr. 310, 310, 262, 310, 310, 231, 310, 313
6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2000, T. 7, tr. 113
- 7, 43, 47. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 4, tr. 64, 1, 491
- 9, 15. *Sđđ*, T. 7, tr. 342, 340
- 11, 32. *Sđđ*, T. 10, tr. 282, 289
- 12, 13, 16, 17, 19, 25, 29, 30, 34, 51. *Sđđ*, T. 12, tr. 639, 639, 639, 301, 639, 507, 511, 640, 707
- 14, 27, 35, 36, 39, 48, 53. *Sđđ*, T. 13, tr. 152, 75, 260, 59, 523, 60, 60-61
- 20, 37, 41, 49, 50. *Sđđ*, T. 15, tr. 295, 617, 617, 295, 260
- 33, 45. *Sđđ*, T. 9, tr. 406, 406
- 42, 44, 46. *Sđđ*, T. 3, tr. 239, 243, 631.